

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 7; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-DSST ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn 11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Chị Lê Thị D, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Th, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của chị Lê Thị Kh và chị Lê Thị D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Hai bên thống nhất chị Lê Thị D nợ chị Lê Thị Kh số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Về thời gian trả nợ: Hai bên thống nhất kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 188.000.000đ cho chị Kh.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều

468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về lệ phí : Chị Kh và chị Dg thống nhất thỏa thuận: chị D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Lê Thị Kh số tiền nộp tạm ứng án phí là 4.700.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004573 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự
- Viện kiểm sát huyện Hoằng Hoá
- Thi hành án (để thi hành)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)